

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-la-mật-đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn 1998

--- o0o ---

Tập 6
Quyển Thứ 143
Hội Thứ Nhất

PHẨM SO LƯỜNG CÔNG ĐỨC
Thứ 30 – 41

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói thân giới hoặc thường hoặc vô thường; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói thân giới hoặc vui hoặc khổ; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu thân giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu thân giới hoặc vui hoặc khổ, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói ý giới hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nói ý giới hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nói ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu ý giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu pháp

giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu ý giới hoặc vui hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Cầu ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói địa giới hoặc vui hoặc khổ, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nói địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu địa giới hoặc thường hoặc vô thường, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu địa giới hoặc vui hoặc khổ, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói vô minh hoặc thường hoặc vô thường; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nói vô minh hoặc vui hoặc khổ; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nói vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu vô minh hoặc thường hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Cầu vô minh hoặc vui hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc vui hoặc khổ. Cầu vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Nói Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ; nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ. Nói Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô

ngã. Nói Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ. Cầu Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói nội không hoặc thường hoặc vô thường; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nói nội không hoặc vui hoặc khổ; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nói nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; nói ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nội không hoặc thường hoặc vô thường, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nội không hoặc vui hoặc khổ, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Cầu nội không hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói chơn như hoặc thường hoặc vô thường; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Nói chơn như hoặc vui hoặc khổ; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất

biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Nói chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu chơn như hoặc thường hoặc vô thường; cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc thường hoặc vô thường. Cầu chơn như hoặc vui hoặc khổ; cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc vui hoặc khổ. Cầu chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Nói khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Cầu khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Cầu khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói bốn tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn tĩn lự hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn tĩn lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn tĩn lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu bốn tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn tĩn lự hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn tĩn lự hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn tĩn lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn tĩn lự hoặc vui hoặc khổ; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn tĩn lự hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn tĩn lự hoặc

tịnh hoặc bất tịnh; cầu bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nói tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nói tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Cầu tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nói bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nói bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kẻ hành tịnh giới nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Cầu bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Cầu bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kẻ hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nói vô tướng, vô nguyện giải

thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nói không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nói sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nói năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nói sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nói năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu năm nhãn hoặc thường hoặc vô thường, cầu sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Cầu năm nhãn hoặc vui hoặc khổ, cầu sáu thần thông hoặc vui hoặc khổ. Cầu năm nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu sáu thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu năm nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu sáu thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nói Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nói Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Cầu Phật mười lực hoặc vui hoặc khổ, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc vui hoặc khổ. Cầu Phật mười lực hoặc

ngã hoặc vô ngã, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, nói tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nói pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, nói tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nói pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân, như vậy cầu pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, cầu tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường. Cầu pháp vô vong thất hoặc vui hoặc khổ, cầu tánh hằng trụ xả hoặc vui hoặc khổ. Cầu pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nói nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nói nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nói đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; nên cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường. Cầu nhất thiết trí hoặc vui hoặc khổ; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc vui hoặc khổ. Cầu nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh; cầu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiêu Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tự Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nói tất cả đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nói tất cả tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nói tất cả đà-la-ni môn hoặc vui hoặc khổ, nói tất cả tam-ma-địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nói tất cả đà-la-ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nói tất cả tam-ma-địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nói tất cả đà-la-ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nói tất cả tam-ma-địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng y như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại tác thuyết này: Kể hành tịnh giới nên cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường, nên cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Nên cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc vui hoặc khổ, nên cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc vui hoặc khổ. Nên cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, nên cầu tất cả tam-

ma-địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Nên cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Nếu có các pháp năng cầu như thế tu hành tịnh giới, đây là hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, như vậy cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc thường hoặc vô thường, cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc thường hoặc vô thường. Cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc vui hoặc khổ, cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc vui hoặc khổ. Cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã, cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Cầu tất cả đà-la-ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, cầu tất cả tam-ma-địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Kể hành tịnh giới y các pháp đây, Ta gọi tên là hành hữu sở đắc, tương tợ Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Kiền Thi Ca! Như trước đã nói, phải biết đều là nói hữu sở đắc, tương tợ Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

--- o0o ---